

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XDC

TÊN HỌC PHẦN: THỰC TẬP TRẮC ĐỊA

HỌC KỲ 3

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 260

TÍN CHỈ 1

Ngày thi: 29/09/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
1	111150407	TRẦN HOÀNG	LONG	K15XDC	7					5				6	6.0	Sầu	
2	142211236	NGUYỄN DUY	LUÂN	K15XDC	7					5				6	6.0	Sầu	
3	142221323	NGUYỄN TUẤN	ANH	K15XDC	0					0				HP	0.0	Khăng	
4	142221344	LÊ VĂN	HUY	K15XDC	0					0				HP	0.0	Khăng	
5	142221361	NGUYỄN VĂN	TÂN	K15XDC	9					6				6	6.6	Sầu pháp Sầu	
6	142224798	LÊ VĂN	THÀNH	K15XDC	7					5				5	5.4	Nằm pháp Bấu	
7	152222017	ĐỖ CÔNG THÁI	SON	K15XDC	4					4				3	0.0	Khăng	
8	152222018	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	K15XDC	8					6				6	6.4	Sầu pháp Bấu	
9	152222755	LƯU VĂN	TRAI	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
10	152222756	MAI HỮU	HẬU	K15XDC	7					5				5	5.4	Nằm pháp Bấu	
11	152222757	ĐỖ VĂN	HẬU	K15XDC	9					6				5	6.1	Sầu pháp Mất	
12	152222758	LÊ QUANG	ĐẠO	K15XDC	9					6				6	6.6	Sầu pháp Sầu	
13	152222759	PHAN THANH	DŨNG	K15XDC	9					6				6	6.6	Sầu pháp Sầu	
14	152222761	HOÀNG HỒNG	QUÂN	K15XDC	8					7				7	7.2	Báy pháp Hai	
15	152222762	NGUYỄN DUY	TÂN	K15XDC	9					7				6	6.9	Sầu pháp Chèn	
16	152222764	LÊ VĂN THÀNH	TÀI	K15XDC	9					6				6	6.6	Sầu pháp Sầu	
17	152222765	NGÔ VĂN	ĐIỀU	K15XDC	9					7				6	6.9	Sầu pháp Chèn	
18	152222766	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	K15XDC	7					5				6	6.0	Sầu	
19	152222767	NGUYỄN ĐỨC	DOẢN	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
20	152222768	TRẦN THỊ MINH	TRÂN	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
21	152222769	TRẦN VŨ HOÀNG	LINH	K15XDC	8					6				6	6.4	Sầu pháp Bấu	
22	152222770	TRƯƠNG VĂN	TUẤN	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
23	152222772	TRẦN ANH	QUÂN	K15XDC	9					7				6	6.9	Sầu pháp Chèn	
24	152222776	TRẦN DUY	KHÁNH	K15XDC	7					5				6	6.0	Sầu	
25	152222778	TRƯƠNG XUÂN	HOÀNG	K15XDC	8					6				6	6.4	Sầu pháp Bấu	
26	152222779	LÊ HỒNG	HÙNG	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
27	152222780	ĐÌNH QUỐC	HUY	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
28	152222781	BÙI QUANG	PHƯƠNG	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
29	152222786	LÊ HÀ	PHƯƠNG	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
30	152222787	LÊ	HOÀNG	K15XDC	9					6				6	6.6	Sầu pháp Sầu	
31	152222788	LÊ VĂN	DŨNG	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
32	152222791	TRẦN VIỆT	LONG	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
33	152222792	VÕ MẠNH	HÙNG	K15XDC	9					6				6	6.6	Sầu pháp Sầu	
34	152222793	PHẠM MAI	TRUNG	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
35	152222796	VŨ VĂN	HỢP	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
36	152222798	PHAN ANH	TUẤN	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
37	152225758	NGUYỄN TIẾN	LỘC	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
38	152225759	NGUYỄN NĂNG	TUẤN	K15XDC	0					0				HP	0.0	Khăng	
39	152225957	LÊ ĐỨC	LỢI	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	
40	152226072	LÊ ĐỨC	TRUÔNG	K15XDC	9					7				7	7.4	Báy pháp Bấu	

Ngày thi: 29/09/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
41	152226201	PHẠM TRIỆU	THANH	K15XDC	9				7				7	7.4	Bảy phẩy Bảy		
42	152226328	VÕ ĐỨC	HUY	K15XDC	8				5				4	5.1	Năm phẩy Một		
43	152333173	ĐÌNH LONG	HOÀNG	K15XDC	9				6				6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
44	152523800	LÊ VĨNH	LỢI	K15XDC	9				6				4	5.5	Năm phẩy Năm		
1	4523	ĐẶNG NGỌC	PHƯỚC	K13XDD2	5				5				5	5.0	Năm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	41	91%	
2	Số sinh viên nợ	4	9%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 11 năm 2010
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú